

HỆTL VN30 - QUAN SÁT PHẢN ỨNG TẠI VÙNG HỖ TRỢ 840-845 ĐIỂM



MBS Research | **BẢN TIN PHÁI SINH** | 31/01/2020

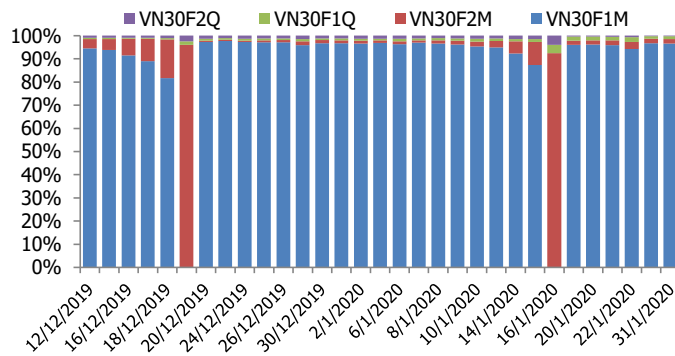
BIỂU ĐỒ VN30F1M TRONG NGÀY



THÔNG TIN MÃ HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

MÃ	Ngày đáo hạn	Số ngày	Đóng cửa	OI
VN30F2002	20/2/2020	18	852.00	15,775
VN30F2003	19/3/2020	46	856.00	321
VN30F2006	18/6/2020	137	860.10	201
VN30F2009	17/9/2020	228	862.20	30

TỶ TRỌNG VỊ THỂ MỞ GIỮA CÁC KỲ HẠN



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

- Sau những phút tăng điểm đầu phiên, áp lực bán đã mau chóng trở lại khiến thị trường chìm sâu trong sắc đỏ. Lo ngại sự bùng phát của dịch Corona được cho là nguyên nhân khiến thị trường chứng khoán giảm mạnh. Đóng cửa, chỉ số VN-Index giảm 22,96 điểm (2,39%) xuống 936,62 điểm; HNX-Index giảm 1,68% xuống 102,36 điểm. Thanh khoản thị trường tăng lên khá mạnh với giá trị khớp lệnh 3 sàn đạt khoảng 4.700 tỷ đồng. Trên cả 3 sàn có 476 mã giảm điểm, trong đó có tới 97 mã giảm sàn. Khối ngoại có phiên bán ròng nhẹ với giá trị 17 tỷ đồng trên toàn thị trường.
- Thị trường tiếp tục đi xuống trong phiên giao dịch cuối tuần, với 4 HỆTL ghi nhận mức giảm điểm từ 16 đến 21 điểm trong khi đó, chỉ số cơ sở VN30 giảm tới 27,19 điểm. Do đó, basis của các hợp đồng đều mạnh lên đáng kể, hiện nằm trong khoảng từ +3,37 điểm đến 13,57 điểm. Với 2 phiên giảm mạnh liên tiếp, cả VN30 và VN30F1M đều xuyên qua vùng hỗ trợ mạnh 860-865 điểm. Chiến lược trong phiên tới là tiếp tục nắm giữ vị thế Short, canh Short thêm trong các nhịp hồi với mức thanh khoản thấp. Hoạt động Long tạm thời đứng ngoài quan sát, vùng hỗ trợ tiếp theo của chỉ số tại 840-845 điểm.
- Về kỹ thuật, áp lực giảm từ thị trường chứng khoán toàn cầu do dịch virus corona đã khiến thị trường trong nước giảm mạnh phiên thứ 2 liên tiếp. Với 2 phiên giảm mạnh vừa qua, các tín hiệu kỹ thuật đã bị bẻ gãy, chỉ số VN30 có thể trở lại kiểm tra vùng hỗ trợ ở khu vực 840 điểm.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Chiến lược giao dịch trong ngày

Xu hướng giảm chi phối thị trường. Chiến lược canh Short vẫn được ưu tiên trong những phiên tới. Hoạt động Long xem xét phải ứng tại vùng hỗ trợ mạnh 840-845 điểm.

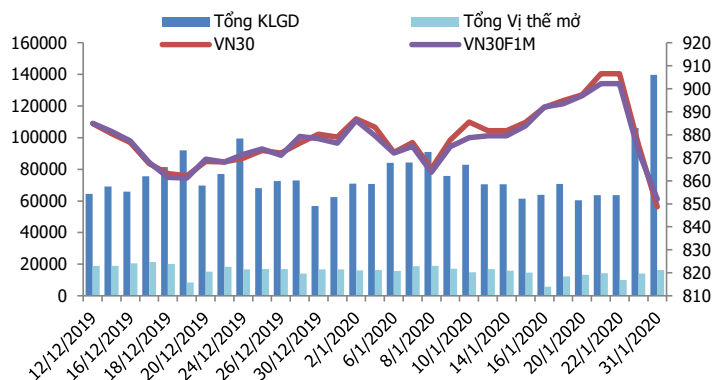
Chiến lược giao dịch ngắn hạn

Nắm giữ vị thế Short, canh chốt lời quanh vùng hỗ trợ 840-845 điểm.

Chiến lược giao dịch spread

Nắm giữ vị thế Long spread đối với cặp hợp đồng (VN30F2003- VN30F2002) như đã được khuyến nghị trong bản tin trước.

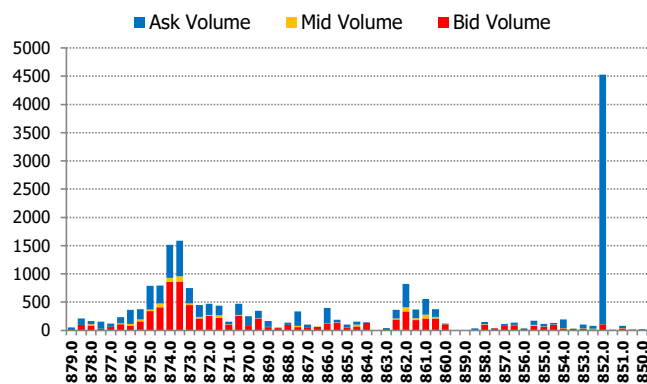
DIỄN BIẾN THANH KHOẢN HDTL



DIỄN BIẾN CHỈ SỐ HDTL CÁC KỲ HẠN

Hợp đồng	Giá	% Chg	KLGD	% Chg	OI	% Chg
VN30F2002	852.0	-2.41	139,324	31.9	15,775	15.7
VN30F2003	856.0	-2.27	350	3.9	321	18.5
VN30F2006	860.1	-1.83	94	-46.0	201	25.6
VN30F2009	862.2	-1.89	39	-42.6	30	30.4
Tổng			139,807	31.6	16,327	15.9

THANH KHOẢN THEO TỪNG MỨC GIÁ VN30F1M



NHẬN ĐỊNH DIỄN BIẾN GIAO DỊCH HDTL

- Thị trường tiếp tục đi xuống trong phiên giao dịch cuối tuần, với 4 HDTL ghi nhận mức giảm điểm từ 16 đến 21 điểm trong khi đó, chỉ số cơ sở VN30 giảm tới 27,19 điểm. Do đó, basis của các hợp đồng đều mạnh lên đáng kể, hiện nằm trong khoảng từ +3,37 điểm đến 13,57 điểm.
- Thanh khoản thị trường tiếp tục tăng mạnh so với phiên trước, tổng khối lượng giao dịch toàn thị trường đạt 139.807 hợp đồng tăng 31,63%. Trong đó, thanh khoản tập trung nhiều ở hợp đồng tháng 2 với 139.324 hợp đồng.
- Giá lý thuyết (FV) MBS tính toán tham khảo cho phiên giao dịch tới cho hợp đồng VN30F2002 là 851,34 điểm (thấp hơn -0,66 điểm so với giá thị trường). Tương tự, giá lý thuyết tham khảo cho hợp đồng VN30F2003 là 855,16 điểm (-0,84 điểm), VN30F2006 là 867,67 điểm (+7,57 điểm) và VN30F2009 là 880,37 điểm (+18,17 điểm).

XU HƯỚNG CHỈ SỐ VN30F1M

Khung thời gian	15m	1h	Daily
Tổng kết	SELL	SELL	SELL
Hỗ trợ	848-850	842-845	836-840
Kháng cự	856-858	862-865	870-875

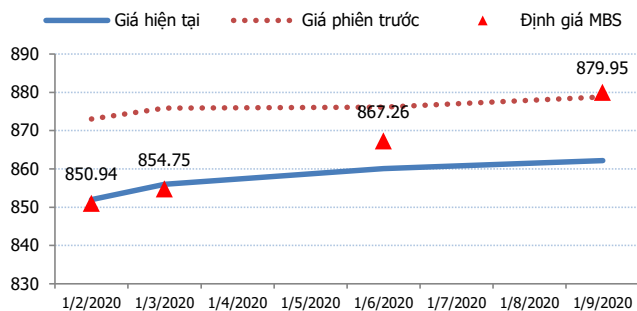
ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30F1M



DIỄN BIẾN CHÊNH LỆCH GIÁ HĐTL

Spread HĐTL	Hiện tại	Phiên trước	+/-	MA5
VN30F2M - VN30F1M	4	2.90	1.1	0.5
VN30F1Q - VN30F1M	8.1	3.10	5	3.18
VN30F1Q - VN30F2M	4.1	0.20	3.9	2.68
VN30F2Q - VN30F1M	10.2	5.80	4.4	5.02
VN30F2Q - VN30F2M	6.2	2.90	3.3	4.52
VN30F2Q - VN30F1Q	2.1	2.70	-0.6	1.84

ĐƯỜNG CONG GIÁ HĐTL CÁC KỲ HẠN



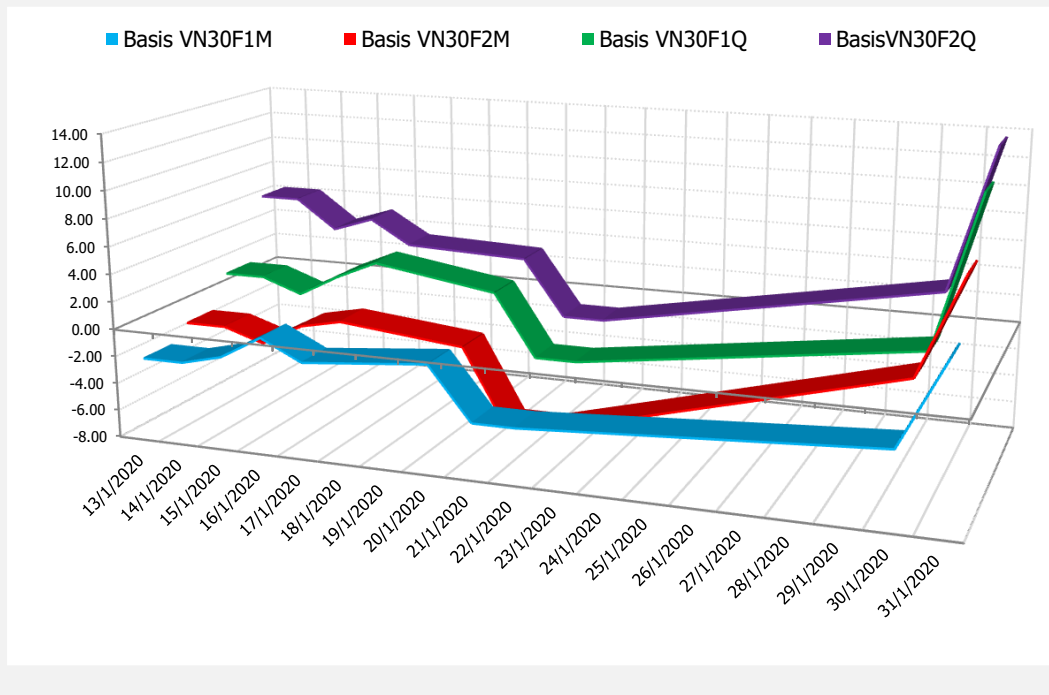
DIỄN BIẾN GIÁ HỢP ĐỒNG VN30F1M VÀ VN30F2M



NHẬN ĐỊNH CHÊNH LỆCH GIÁ HĐTL

- Thị trường tiếp tục đi xuống trong phiên giao dịch cuối tuần, với 4 HĐTL ghi nhận mức giảm điểm từ 16 đến 21 điểm trong khi đó, chỉ số cơ sở VN30 giảm tới 27,19 điểm. Do đó, basis của các hợp đồng đều mạnh lên đáng kể, hiện nằm trong khoảng từ +3,37 điểm đến 13,57 điểm. Điều này cho thấy các nhà giao dịch HĐTL đang kỳ vọng thị trường cơ sở sẽ có nhịp phục hồi sau 2 phiên giảm sâu.
- Trong khi đó, chênh lệch giá giữa các hợp đồng tương lai duy trì xu hướng mở rộng, hiện nằm trong khoảng từ +2,1 đến +10,2 điểm vào cuối phiên giao dịch hôm nay. Trong đó, chênh lệch giá giữa hai hợp đồng kỳ hạn gần nhất (VN30F2003- VN30F2002) tiếp tục tăng lên +4. Nhà đầu tư có thể duy trì nắm giữ vị thế Long spread đối với cặp hợp đồng này như đã được khuyến nghị trong bản tin trước. Kỳ vọng chốt lời khi chênh lệch giá cặp hợp đồng tăng lên mức cao hơn.

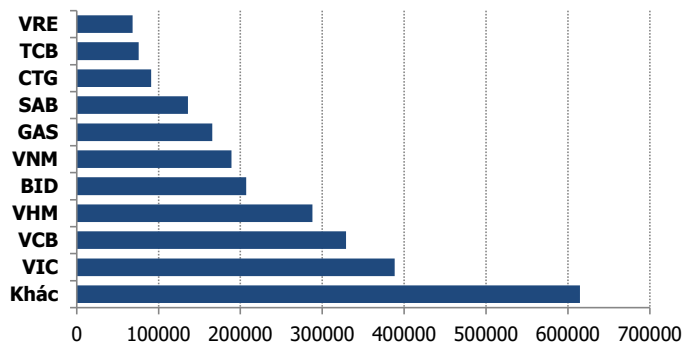
DIỄN BIẾN BASIS CÁC HĐTL



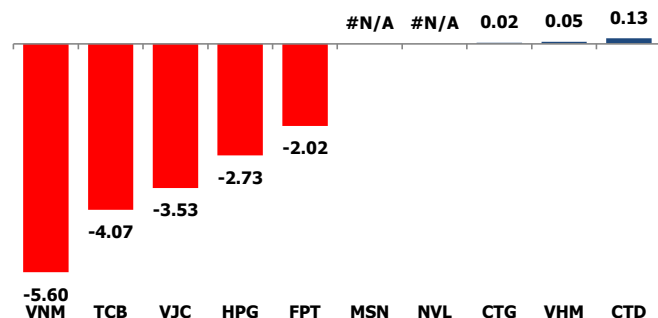
THỊ TRƯỜNG CƠ SỞ

	VNIndex	VN30
Đóng cửa	936.62	848.63
Thay đổi	-22.96	-27.19
%Chg	-2.39	-3.10
YTD	-2.54	-3.46
Vốn hóa (ngh.tỷ đồng)	3,205.59	2,552.04
P/E	14.64	12.01
P/B	2.18	1.98

TOP 10 CỔ PHIẾU VỐN HÓA TRONG VN30



CÁC MÃ ẢNH HƯỞNG LỚN NHẤT TỚI VN30-INDEX



NHẬN ĐỊNH CHỈ SỐ VN30

- Những lo ngại dịch Corona lan rộng đã khiến TTCK Việt Nam giảm sâu phiên thứ 2 liên tiếp. Các cổ phiếu lớn như VNM, VJC giảm sàn. GMD, DPM cũng giảm sàn do bị VFMVN30 ETF loại khỏi danh mục. Đà giảm diễn ra trên hầu hết các nhóm ngành. Nỗ lực của CTG, CTD cùng VHM là không đủ giúp thị trường tránh khỏi phiên giảm sâu.
- Chốt phiên, chỉ số VN30 giảm 27,19 điểm (-3,10%) xuống 848,63 điểm. Hệ số tăng/giảm ghi nhận có 03 mã tăng/25 mã giảm. Khối lượng giao dịch của nhóm VN30 đạt 114,38 triệu cổ phiếu tương ứng giá trị 3.362 tỷ đồng.
- Khối ngoại có phiên bán ròng nhẹ với giá trị hơn 17 tỷ đồng trên toàn thị trường. Trong đó, lực bán của khối ngoại tập trung vào các Bluechips như VNM (50,08 tỷ đồng), CTG (28,61 tỷ đồng), VIC (19,57 tỷ đồng), VJC (16,58 tỷ đồng), HPG (14,43 tỷ đồng)...

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30



DIỄN BIẾN CHỈ SỐ CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

Chỉ số	Điểm số	%Chg	P/E	YTD
VNIndex	936.62	(2.39)	14.64	(2.54)
Dow Jones	28,256.03	(2.09)	20.07	(0.99)
S&P500	3,225.52	(1.77)	21.44	(0.16)
Nikkei 225	22,905.25	(1.29)	18.31	(3.18)
Shanghai	2,976.53	(2.75)	#N/A N/A	(2.41)
DAX	12,981.97	(1.33)	24.72	(2.02)
Vàng	1,583.67	(0.35)		4.38
Dầu WTI	51.16	(0.78)		(16.21)

LỊCH THÔNG TIN KINH TẾ THẾ GIỚI

	Kỳ trước	Dự báo	Thực tế
Thứ Năm - 30/01/2020			
Mỹ- Quyết định lãi suất của FED	1.75%	1.75%	1.75%
Anh- Quyết định lãi suất	0.75%	0.75%	0.75%
Thứ Sáu - 31/01/2020			
Nhật- CPI lõi	0.80%	0.80%	0.70%
Trung Quốc-PMI sản xuất	50.20	50.00	50.00
Thứ Bảy - 01/02/2020			
Canada- Lãi suất			
Hàn Quốc- GDP			
Thứ Hai - 03/02/2020			
Mỹ- Chỉ số PMI sản xuất T1	47.20	48.00	

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

- Kết thúc phiên giao dịch ngày thứ Sáu, chỉ số Dow Jones giảm 603,41 điểm (tương đương 2,1%) xuống 28.256,03 điểm, đánh dấu phiên tồi tệ nhất kể từ tháng 8/2019. Chỉ số S&P 500 chứng kiến phiên giảm mạnh nhất kể từ tháng 10/2019, mất 1,8% còn 3,225,52 điểm. Chỉ số Nasdaq Composite giảm 1,6% xuống 9.150,94 điểm.
- Các hợp đồng dầu thô tương lai tiếp tục giảm nhẹ vào ngày thứ Sáu (31/01), qua đó góp phần nới rộng đà lao dốc trong tuần và tháng qua, khi nhà đầu tư đánh giá sự lây lan virus corona của Trung Quốc và khả năng tác động của nó đến tăng trưởng toàn cầu và nhu cầu dầu thô. Dầu Brent giảm 4,2% trong tuần qua và rút cấn 17% trong tháng 01/2020.
- Các hợp đồng vàng tương lai quay đầu giảm nhẹ vào ngày thứ Sáu (31/01), rút khỏi đỉnh hơn 6 năm đã ghi nhận trong phiên trước đó, nhưng vàng vẫn ghi nhận tháng tăng giá thứ 2 liên tiếp. Giá vàng tăng 0,6% trong tuần qua và tăng 3,8% trong tháng 01/2020.

NHẬN ĐỊNH CỔ PHIẾU BIẾN ĐỘNG MẠNH TRONG VN30

Xét về mức độ ảnh hưởng tới VN30-Index thì sắc đỏ của VNM và TCB là những tác nhân chính khiến chỉ số giảm mạnh. Trong đó, chỉ riêng VNM lấy đi hơn 5,5 điểm của VN30-Index. Ở chiều ngược lại, sắc xanh chỉ hiện diện ở 3 mã cổ phiếu CTG, CTD, VHM.

Phân tích kỹ thuật cổ phiếu VNM



DANH MỤC CỔ PHIẾU TRONG VN30

Cổ phiếu	Ngành	Tỷ trọng (%)	Giá	%Chg	H-L	GTGD	Điểm tác động	PE	PB
VNM	Food Producers	8.83	108,500	-6.95	7.47%	214.456	-5.60	19.63	6.93
VIC	Real Estate Investment & Services	8.39	114,800	-0.09	1.14%	95.373	-0.06	72.22	4.92
TCB	Banks	7.96	21,600	-5.68	6.02%	136.689	-4.07	8.12	1.29
HPG	General Industrials	6.47	24,100	-4.74	4.98%	272.747	-2.73	9.54	1.45
VPB	Banks	6.13	22,450	-1.10	2.90%	106.031	-0.58	6.72	1.36
VJC	Travel & Leisure	5.53	130,200	-7.00	7.30%	64.046	-3.53	13.22	5.02
VHM	Real Estate Investment & Services	5.30	87,500	0.11	1.61%	112.506	0.05	16.54	5.46
MWG	Technology Hardware & Equipment	5.17	110,800	-2.81	3.71%	160.984	-1.27	13.32	4.35
MBB	Banks	4.70	20,800	-2.12	3.61%	170.716	-0.86	6.38	1.23
FPT	Fixed Line Telecommunications	4.57	52,000	-4.94	5.58%	218.292	-2.02	11.09	2.60
VCB	Banks	4.26	88,700	-0.22	2.39%	112.669	-0.08	16.82	4.05
MSN	Financial Services	3.80	50,100	0.00	3.40%	40.134	0.00	11.10	1.74
NVL	Real Estate Investment & Services	3.39	55,100	0.00	2.78%	40.287	0.00	17.29	2.50
EIB	Banks	3.02	17,850	-0.56	4.05%	1.135	-0.14	34.52	1.39
HDB	Banks	3.00	27,000	-3.40	7.31%	50.978	-0.90	9.32	1.69
STB	Banks	2.98	10,200	-1.45	2.94%	64.714	-0.37	6.61	0.70
PNJ	General Retailers	2.46	84,300	-3.88	5.12%	178.772	-0.84	17.42	4.55
SAB	Beverages	2.42	212,000	-2.75	10.59%	5.329	-0.58	28.79	7.60
VRE	General Retailers	2.28	30,050	-2.91	4.16%	70.751	-0.58	29.10	2.46
BID	Banks	1.68	51,500	-2.28	4.08%	60.72	-0.33	24.42	3.13
GAS	Oil & Gas Producers	1.34	86,500	-5.98	6.63%	49.135	-0.72	14.70	3.64
CTG	Banks	1.18	24,400	0.21	3.48%	293.209	0.02	14.86	1.22
REE	Industrial Engineering	0.94	33,900	-5.31	5.46%	54.929	-0.45	6.04	1.06
SBT	Food Producers	0.88	18,550	-0.27	1.08%	25.537	-0.02	42.20	1.52
SSI	Financial Services	0.87	17,700	-4.32	6.09%	79.328	-0.34	10.00	0.93
GMD	Industrial Transportation	0.78	19,100	-6.83	7.33%	43.232	-0.49	9.80	0.91
BVH	Financial Services	0.71	58,800	-6.81	9.86%	10.982	-0.44	31.12	2.63
ROS	Construction & Materials	0.34	9,330	-6.70	7.41%	29.051	-0.21	26.89	0.89
CTD	Construction & Materials	0.31	55,700	5.29	6.79%	16.535	0.13	5.66	0.52
DPM	Chemicals	0.29	11,600	-6.83	7.76%	14.625	-0.18	17.86	0.58

STT	Thông tin cơ bản HĐTL VN30	Đặc điểm sản phẩm
1	Mã hợp đồng	VN30F-yy-mm
2	Tài sản cơ sở	Chỉ số cổ phiếu VN30
3	Hệ số nhân hợp đồng	100.000 đồng
4	Quy mô 01 hợp đồng	100.000 đồng * Điểm chỉ số VN30
5	Tháng đáo hạn	-Tháng hiện tại - Tháng tiếp theo - Hai tháng cuối 2 quý gần nhất
6	Phương thức giao dịch	- Giao dịch khớp lệnh; Giao dịch thỏa thuận
7	Thời gian giao dịch	- ATC: 08h45 - 09h00 - ATC: 14h30 - 14h45
	GD khớp lệnh định kỳ	- Sáng: 09h00 - 11h30 - Chiều: 13h00 - 14h30
	GD khớp lệnh liên tục	- 08h45 - 14h45
	GD Thỏa thuận	
8	Các loại lệnh giao dịch	LO, MOK, MAK, MTL, ATO, ATC.
9	Nguyên tắc khớp lệnh	Ưu tiên giá và thời gian.
10	Khối lượng giao dịch tối thiểu/lệnh	01 hợp đồng
11	Khối lượng giao dịch tối đa/lệnh	500 hợp đồng
12	Đơn vị yết giá/ Bước giá	0,1 điểm chỉ số = 0,1 * 100.000 = 10.000 đồng
13	Biên độ dao động	+/- 7%
14	Ngày giao dịch cuối cùng	Thứ 5 của tuần thứ 3 của tháng đáo hạn. Nếu rơi vào ngày nghỉ lễ thì sẽ được điều chỉnh lên ngày giao dịch liền trước.
15	Ngày thanh toán cuối cùng	Ngày làm việc liền sau ngày giao dịch cuối cùng.
16	Phương thức thanh toán	Thanh toán bằng tiền
17	Giá thanh toán hàng ngày	Giá hợp đồng phái sinh do HNX xác định để tính toán giá trị lãi/lỗ phát sinh cuối ngày của từng hợp đồng.
18	Giá thanh toán cuối cùng	Giá đóng cửa của chỉ số VN30 tại ngày giao dịch cuối cùng của HĐTL.
19	Giá tham chiếu	Giá thanh toán cuối ngày của hợp đồng tương lai trong ngày giao dịch liền trước.
20	Mở tài khoản	Nhà đầu tư cần có 2 tài khoản để tham gia giao dịch phái sinh: 1 tài khoản giao dịch tại các CTCK là thành viên giao dịch CKPS và 1 tài khoản ký quỹ tại các CTCK là thành viên bù trừ CKPS.
21	Giới hạn vị thế nắm giữ tối đa trên 1 TK	NĐT Chứng khoán chuyên nghiệp: 20.000 hợp đồng; NĐT tổ chức: 10.000 hợp đồng; NĐT cá nhân: 5.000 hợp đồng
22	Mức ký quỹ ban đầu	Tài sản nhà đầu tư phải đặt cọc với công ty môi giới đối với mỗi hợp đồng trước khi giao dịch. VSD quy định tỷ lệ ký quỹ ban đầu là 10% quy mô hợp đồng nhưng để phòng ngừa rủi ro, các CTCK thường yêu cầu mức ký quỹ cao hơn.
23	Mức ký quỹ duy trì	Tài sản ký quỹ tối thiểu trong TK đối với mỗi vị thế mở mà nhà đầu tư đang nắm giữ, thường ít hơn so với mức ký quỹ ban đầu.
24	Ký quỹ bổ sung	Nộp tài sản bổ sung để số dư TK ký quỹ không thấp hơn mức ký quỹ duy trì hoặc đóng bớt vị thế trên TK để đảm bảo tiếp tục giao dịch.
25	Thoát khỏi hợp đồng tham gia	Nhà đầu tư nắm giữ vị thế hợp đồng cho đến thời điểm đáo hạn hoặc thoát khỏi vị thế trước thời điểm đáo hạn bằng cách đặt một/nhiều lệnh tại vị thế đối nghịch với vị thế trước đó.

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM

Bản quyền năm 2017 thuộc về Công ty CP Chứng khoán MB (MBS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và MBS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của MBS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của MBS.

MBS HỘI SỞ

Tòa nhà MB, số 3 Liễu Giai, Ba Đình, Hà Nội
Tel: +84 24 3726 2600 - Fax: +84 24 3726 2601
[Webiste: www.mbs.com.vn](http://www.mbs.com.vn)
Hotline: **1900 9088**

MBS RESEARCH | BỘ PHẬN CHIẾN LƯỢC THỊ TRƯỜNG

Trần Hoàng Sơn	Trưởng bộ phận/Kiểm soát	son.tranhoang@mbs.com.vn
Phạm Văn Quỳnh	Chuyên viên nghiên cứu	quynh.phamvan@mbs.com.vn
Nguyễn Hòa Hợp	Chuyên viên nghiên cứu	hop.nguyenhoa@mbs.com.vn